|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **BỘ NGOẠI GIAO** |
| **HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**--------------- |

**TRẦN CHÍ TRUNG**

**QUÁ TRÌNH VIỆT NAM ĐƯA QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI
ĐI VÀO CHIỀU SÂU TỪ 2006 ĐẾN 2023**

**Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế**

**Mã số: 9310206**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**Hà Nội, năm 2024**

|  |
| --- |
| Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giaoNgười hướng dẫn khoa học:**PGS. TS. Đặng Đình Quý**Phản biện 1: …………………………………………………………………………………………………………….Phản biện 2 …………………………………………………………………………………………………………..Phản biện 3: ……………………………………………………………………………………………………………..Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp học viện họp tại Học viện Ngoại giaovào hồi giờ ngày tháng năm 2024Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:- Thư viện Quốc gia- Thư viện Học viện Ngoại giao |

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do lựa chọn đề tài**

Chủ trương “*đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu*” là một trong những định hướng đối ngoại quan trọng, xuyên suốt của VN trong thời kỳ Đổi mới cho đến nay. Chủ trương này được lần đầu tiên nêu trong văn kiện Đại hội X (năm 2006), được bổ sung, phát triển qua các kỳ đại hội sau đó và gần đây nhất là Đại hội XIII (năm 2021. Tuy nhiên, vấn đề chiều sâu trong quan hệ đối ngoại và đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu cho đến nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu, đặc biệt là đối với việc cụ thể hóa các tiêu chí đo lường chiều sâu trong các mối quan hệ song phương giữa các quốc gia trên thế giới nói chung và với VN nói riêng.

*Về mặt lý luận,* các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế trên thế giới nhìn chung không đề cập cụ thể về vấn đề đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, mà chủ yếu tập trung vào các khía cạnh như hợp tác hoặc quan hệ đối tác. Trong khi đó, tại VN, các nghiên cứu thường tập trung phân tích các mối quan hệ song phương, các khuôn khổ đối tác mà VN thiết lập (Đối tác toàn diện, Đối tác chiến lược, Đối tác chiến lược toàn diện, Đối tác đặc biệt…). *Về mặt thực tiễn,* việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu càng phổ biến hơn sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, đặc biệt sau Chiến tranh Lạnh khi xu thế chủ đạo của quốc tế là hòa bình, hợp tác và phát triển. VN cũng không nằm ngoài xu thế đó. *Đối với VN,* việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là một trong những định hướng chiến lược quan trọng nhất của Đảng và Nhà nước về chính sách đối ngoại, kinh tế đối ngoại và an ninh quốc gia. Việc triển khai thực hiện định hướng đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu cho tới nay đã đạt kết quả rất quan trọng, minh chứng cho tính đúng đắn và kịp thời cũng như giá trị to lớn với ý nghĩa chiến lược của định hướng quan trọng này. Trong tương lai, VN vẫn sẽ tiếp tục củng cố, thúc đẩy và thiết lập mạng lưới này hơn nữa để tạo dựng cục diện đối ngoại thuận lợi, vì lợi ích quốc gia – dân tộc, nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đến 2025, 2030 và 2045.

Do đó, NCS lựa chọn đề tài ***“Quá trình VN đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu từ 2006 đến 2023”*** với mong muốn góp phần làm rõ hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn của định hướng đối ngoại này, nhằm đóng góp vào những khía cạnh còn thiếu hoặc chưa được khai thác đầy đủ trong các nghiên cứu về chính sách đối ngoại VN nói chung và đặc biệt là trong định hướng đưa quan hệ đối ngoại của VN đi vào chiều sâu nói riêng.

**2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

***2.1. Nhận xét tổng thể về tình hình nghiên cứu:*** Từ mục đích trên, Luận án đã tham khảo tình hình nghiên cứu về các vấn đề liên quan bao gồm: (1) vấn đề hợp tác quốc tế nói chung; (2) tư duy về quan hệ đối tác (partnerships) trong quan hệ quốc tế; (3) các tiêu chí / nhân tố trong đưa quan hệ đi vào chiều sâu bao gồm: lòng tin, đan xen lợi ích; (4) đánh giá vấn đề “đối tác – đối tượng” trong tư duy đối ngoại của VN; và (5) quan điểm, kinh nghiệm một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới. NCS rút ra **một số nhận xét** như sau: Thứ nhất, *đánh giá chung:* rất ít nghiên cứu tập trung trực tiếp vào vấn đề chiều sâu trong quan hệ quốc tế. Nghiên cứu nước ngoài thường tập trung vào hợp tác - đấu tranh, chiến tranh - hòa bình, và xây dựng quan hệ đối tác, trong khi nghiên cứu VN tập trung vào các mối quan hệ song phương với các quốc gia đối tác từ góc độ thực tiễn chính sách. Thứ hai, *từ góc độ của VN*, hiện nay gần như không có nghiên cứu nào khái quát hóa các vấn đề lý luận của định hướng này, đặc biệt là đặt định hướng này trong tổng thể tư duy chính sách đối ngoại của VN. Thứ ba, *về làm rõ nội hàm “chiều sâu”*: đã có những nỗ lực làm rõ hơn vấn đề “chiều sâu”, từ góc độ tiêu chí và từ góc độ các nhân tố / nội hàm định hình nên vấn đề chiều sâu, cũng như đánh giá về các rào cản của quan hệ. Nhưng các nghiên cứu nhìn chung chưa làm rõ vai trò của vấn đề “đối tác – đối tượng” trong đưa quan hệ đi vào chiều sâu. Thứ tư, *trong định hướng thời gian tới*: các khuyến nghị thường chỉ tập trung vào thúc đẩy quan hệ song phương với từng đối tác”, mà chưa đặt ra hướng đi cụ thể cho việc đưa quan hệ vào chiều sâu trong chính sách đối ngoại tổng thể của VN và thiếu tính cập nhật bối cảnh mới của quốc tế và trong nước.

**3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu: Mục tiêu** của luận án là: *nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, cụ thể hóa khung lý luận về chiều sâu của quan hệ đối ngoại để kiểm chứng quá trình đưa Việt Nam quan hệ đối ngoại vào chiều sâu với các đối tác từ năm 2006 đến 2023.* **Câu hỏi nghiên cứu** là: *Chiều sâu trong quan hệ đối ngoại là gì? Làm thế nào để đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu?* **Nhiệm vụ** nghiên cứu là: (1) Phân tích cơ sở lý luận về vấn đề chiều sâu trong quan hệ quốc tế (từ quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế, cho đến các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế - Chủ nghĩa Hiện thực, Chủ nghĩa Tự do và Chủ nghĩa Kiến tạo). Khảo sát một số thực tiễn quốc tế về đưa quan hệ đi vào chiều sâu, hợp tác quốc tế và gây dựng quan hệ đối tác (Trung Quốc, Mỹ, Indonesia). Từ đó, đề xuất về khái niệm chiều sâu và cụ thể hóa khung tiếp cận đưa quan hệ đi vào chiều sâu của các tác giả Đặng Đình Quý và Nguyễn Vũ Tùng, tập trung vào (i) đan xen lợi ích; (ii) độ tin cậy; (iii) các cơ chế hợp tác. Đây là ba tiêu chí đánh giá chiều sâu, cũng là ba nhóm biện pháp chính để đưa quan hệ vào đi vào chiều sâu. (2) Kiểm chứng khung tiếp cận vào quá trình triển khai quan hệ đối ngoại theo chiều sâu trên thực tiễn ở Việt Nam từ 2006 đến 2023 và qua một số trường hợp điển hình (quan hệ Việt Nam với Đức, Trung Quốc và Hoa Kỳ). (3) Đưa ra những đề xuất dựa trên những phân tích bối cảnh mới, những vấn đề mới để đưa quan hệ đối ngoại theo chiều sâu của Việt Nam thích ứng một cách hiệu quả nhất đến năm 2030.

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***Đối tượng nghiên cứu:*** Đối tượng nghiên cứu của luận án là Quá trình VN đưa quan hệ đi vào chiều sâu từ năm 2006 đến 2023. ***Phạm vi nghiên cứu: Về phạm vi thời gian:*** Luận án nghiên cứu tập trung vào giai đoạn kể từ sau Đại hội X (năm 2006) của Đảng Cộng sản VN khi mà định hướng đưa quan hệ đối đối ngoại đi vào chiều sâu được đưa vào trong văn kiện Đại hội đến nay (2023). Tuy nhiên, để làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn trên thế giới, luận án đề cập đến một số vấn đề về chiều sâu trong quan hệ đối ngoại từ khi bắt đầu thời kỳ Đổi mới (1986) đến nay. ***Về phạm vi không gian:*** Luận án tập trung nghiên cứu việc triển khai chủ trương này của VN trong quan hệ với các đối tác quan trọng hàng đầu bao gồm các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn và một số đối tác quan trọng có liên quan mật thiết đến an ninh – phát triển của VN. Đồng thời, Luận án nghiên cứu các quốc gia có quan niệm và chính sách cụ thể về đưa quan hệ vào chiều sâu, tham khảo các quốc gia có hoàn cảnh và định hướng chính sách giống VN. Ngoài ra, vấn đề đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu có thể được nghiên cứu cả từ góc độ song phương và đa phương; nhưng trong phạm vi Luận án này *chỉ tập trung vào song phương*. *Ở các* ***Case Studies****,* luận án chọn các mối quan hệ song phương giữa VN với Mỹ, TQ và Indonexia (ở chương I) và với Đức, TQ và Mỹ (ở chương II).

**5. Phương pháp nghiên cứu:** Là một nghiên cứu mang tính liên ngành cao, Luận án kết hợp các phương pháp nghiên cứu của các ngành khoa học xã hội có liên quan để giải quyết được nhiệm vụ nghiên cứu. Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu lịch sử, Phương pháp nghiên cứu phân tích chính sách, Phương pháp nghiên cứu trường hợp, Phương pháp nghiên cứu dự báo, Phương pháp tổng hợp và phân tích, Phương pháp thống kê, phương pháp xây dựng lý thuyết.

**6. Nguồn tài liệu:** NCS đã sử dụng nguồn tài liệu từ các văn kiện, tài liệu chính thức của VN, các sách chuyên khảo, tham khảo và công trình nghiên cứu, các bài báo đã được công bố trong và ngoài nước về các chủ đề liên quan.

**7. Những đóng góp của luận án:** *Về mặt lý luận,* Luận án sẽ đóng góp thông qua việc xây dựng khái niệm chiều sâu, cụ thể hóa các tiêu chí để xây dựng Khung phân tích vấn đề đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu - dựa trên cơ sở bài nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Vũ Tùng và Đặng Đình Quý. Việc định hình khung phân tích này có thể góp phần gợi mở một phương cách trong nghiên cứu các quan hệ song phương giữa VN với các đối tác, giúp cho quá trình đánh giá và phân tích một cách có hệ thống và khoa học hơn. *Về mặt thực tiễn,* Luận án đóng góp cho quá trình VN đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, kết quả nghiên cứu của Luận án cung cấp thêm luận cứ khoa học và phương pháp phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo, hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của VN với các đối tác quan trọng đúng theo định hướng đưa quan hệ đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

**8. Bố cục của luận án: Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn quốc tế về chiều sâu trong quan hệ đối ngoại:** nhằm xem xét các cơ sở lý luận và thực tiễn quốc tế phục vụ cho nghiên cứu. **Chương 2: Thực trạng VN trong đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu từ 2006 - 2023:** tập trung phân tích, đánh giá thực tiễn triển khai các chính sách của VN trong việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu. **Chương 3: Định hướng đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu của VN đến năm 2030:** phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước, đánh giá những cơ hội và thách thức cho định hướng đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu của VN trong bối cảnh đến năm 2030.

**CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ QUÁ TRÌNH ĐƯA QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI ĐI VÀO CHIỀU SÂU**

**1.1. Cơ sở lý luận về chiều sâu trong quan hệ đối ngoại**

**1.1.1. Khái niệm về ”chiều sâu”:** Hiện nay không có một định nghĩa cụ thể, phổ quát nào về khái niệm “chiều sâu” tuy vậy nó vẫn được sử dụng bởi nhiều quốc gia, trong đó có cả VN, trong các diễn văn, các văn bản chính sách đối ngoại. Cụm từ “chiều sâu” thường được sử dụng để thể hiện mong muốn, mục tiêu và cả những kế hoạch tăng cường, nâng cao các hoạt động hợp tác một cách thực chất, hiệu quả trên nhiều lĩnh vực. “Chiều sâu” của các mối quan hệ thường được hình dung thông qua các tên gọi khuôn khổ quan hệ, chẳng hạn như Đồng minh – Liên minh, ĐTCL, ĐTCLTD…

**1.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng HCM**

*1.1.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin: Về* *nhìn nhận thế giới*, Chủ nghĩa Mác-Lênin tập trung chủ yếu vào vấn đề giai cấp và quan hệ giai cấp vô sản trên toàn thế giới. Quan hệ đối ngoại được nhìn nhận qua lăng kính này, đặc biệt là quan hệ giữa dân tộc và tư sản, với nhận định rằng chủ nghĩa tư bản là nguyên nhân gốc của xung đột quốc tế. Tư tưởng về đối ngoại của Lênin có những điểm đáng chú ý sau: (1) dựa trên tính phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước, (2) lấy nguyên tắc đoàn kết quốc tế vô sản vì mục đích chính nghĩa làm nguyên tắc trong hoạt động đối ngoại và (3) mở cửa là nhu cầu khách quan để phát triển kinh tế ở mỗi nước và trên phạm vi thế giới. Qua đó có thể thấy, Chủ nghĩa Mác – Lênin đã có những nhìn nhận về giá trị của hợp tác quốc tế và đưa quan hệ đi vào chiều sâu, coi đó là điều kiện quan trọng để các dân tộc, giai cấp bị áp bức cùng giải quyết mối quan tâm chung. *Về phương pháp luận*, phép duy vật biện chứng Mác Lênin cung cấp cơ sở để tư duy về vấn đề chiều sâu và đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu giữa các quốc gia. Quá trình đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu đòi hỏi sự tương tác chủ động từ các bên liên quan, trong đó họ phải xây dựng lợi ích chung và đan xen lợi ích riêng để đảm bảo quan hệ hợp tác tiến triển. Trong số 3 quy luật của nguyên lý về sự phát triển thì quy luật Lượng - Chất đóng vai trò quan trọng trong việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu. Quan hệ đối ngoại có thể được đưa vào chiều sâu khi bản thân mối quan hệ ấy đã phát triển đến cấp độ nhất định về lượng cũng như về chất tuỳ thuộc vào từng mối quan hệ đối ngoại với đối tác và vào từng lĩnh vực quan hệ.

*1.1.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ quốc tế:* Tư tưởng ngoại giao HCM là hệ thống những nguyên lý, quan điểm quan niệm về các vấn đề thế giới và thời đại, về đường lối quốc tế, chiến lược, sách lược đối ngoại và ngoại giao VN thời kỳ hiện đại. Về bản chất quan hệ quốc tế, Chủ tịch HCM nhấn mạnh vào tương tác đa chiều, phức tạp giữa các lực lượng với lợi ích chung và riêng. Đấu tranh trong quan hệ quốc tế theo tư tưởng của Người là sự đấu tranh của lực lượng cách mạng với các thế lực thực dân, tư bản và phản động quốc tế. Đồng thời, tư duy “thêm bạn – bớt thù” và hợp tác – đấu tranh của HCM đã làm nền tảng cho quan hệ đối ngoại sâu rộng của VN. Nguyên tắc của đoàn kết và hợp tác quốc tế trong tư tưởng của HCM bao gồm vì lợi ích quốc gia, tôn trọng độc lập và chủ quyền, bình đẳng và dựa vào sức mình là chính.

**1.1.3. Các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế**

*1.1.3.1. Chủ nghĩa hiện thực:* Chủ nghĩa hiện thực thường đưa ra những quan điểm bi quan về triển vọng hợp tác giữa các quốc gia trong chính trị quốc tế. Lý do các quốc gia hợp tác là vì có chung mục tiêu an ninh và nâng cao quyền lực. Vì không có cơ chế nào bảo toàn cho luật quốc tế được thực thi, các quốc gia luôn nghi ngờ lẫn nhau dẫn đến việc chiều sâu trong quan hệ khó có thể đạt được. Cấu trúc của chính trị quốc tế ảnh hưởng đến chiều sâu hợp tác giữa các quốc gia theo nhiều cách: (i) Quốc gia lo lắng về việc phân chia lợi ích không đồng đều thông qua hợp tác, có thể ảnh hưởng tới lợi thế cạnh tranh của nước này, và (ii) Quốc gia cũng quan ngại việc trở nên phụ thuộc vào các quốc gia khác thông qua các nỗ lực hợp tác, trao đổi hàng hóa và dịch vụ. Theo trường phái này, cách hiệu quả nhất để bảo vệ an ninh trong môi trường vô chính phủ là sở hữu quyền lực thống trị để phòng tránh trước mọi nguy cơ đe dọa từ chủ thể khác hay nhằm chiếm thế áp đảo so với các quốc gia khác trong hệ thống. Do đó, động lực để hợp tác trong chủ nghĩa hiện thực thường xuất phát từ nhu cầu tìm kiếm đối tác để đảm bảo ảnh hưởng và giành ưu thế quân sự ở một khu vực cụ thể. Mặc dù gặp phải nhiều trở ngại và giới hạn, nhưng luôn tồn tại cơ hội để xây dựng lợi ích chung và tạo lòng tin giữa các quốc gia để phát triển quan hệ đối ngoại.

*1.1.3.2. Chủ nghĩa tự do:* Chủ nghĩa tự do cung cấp một số quan điểm cho thấy khả năng hợp tác giữa các quốc gia là khả thi, thậm chí là lâu bền và thực chất; đặc biệt thông qua vai trò của thể chế và luật pháp quốc tế. Chủ nghĩa tự do nhấn mạnh sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các chủ thể ngày càng tăng và sự đan xen lợi ích chính là cơ sở quan trọng nhất để đưa quan hệ đi vào chiều sâu. Chủ nghĩa tự do đề cao vai trò của các chủ thể phi quốc gia, đặc biệt là các thể chế quốc tế, công ty đa quốc gia,… cũng như các yếu tố đối nội trong việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu giữa các quốc gia. Các *lý thuyết nhánh của chủ nghĩa tự do* cũng cung cấp cơ sở cho hợp tác và tạo ra môi trường thuận lợi cho quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu. Thuyết *hòa bình nhờ dân chủ* cho rằng các quốc gia có hệ thống chính trị dân chủ tự do không bao giờ tiến hành chiến tranh chống lại nhau mà ưu tiên giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp phi bạo lực và vì cùng chia sẻ các giá trị chung nên có xu hướng dễ dàng đàm phán. Thuyết *hoà bình thông qua thương mại* cho rằng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế sẽ khiến các quốc gia có ít động lực gây xung đột bởi chi phí xung đột sẽ đe dọa và làm tổn hại đến sự thịnh vượng của cả hai bên. Thuyết *hoà bình thông qua thể chế và luật pháp quốc tế* cho rằng tồn tại các khuôn khổ mang tính pháp lý điều chỉnh hành vi của mỗi chủ thể tham gia chính trị quốc tế.

*1.1.3.3. Chủ nghĩa kiến tạo:* Chủ nghĩa kiến tạo cung cấp một cách tiếp cận vấn đề chiều sâu thông qua bản sắc. Khái niệm về “bản sắc” được đánh giá dựa trên cả bản sắc quốc gia và bản sắc xã hội. Chủ nghĩa này nhấn mạnh rằng sự tương đồng về bản sắc và nhận thức về lợi ích giữa các quốc gia là yếu tố quan trọng quyết định đến mức độ hợp tác giữa họ. Quan hệ giữa các quốc gia thường dựa trên lịch sử, niềm tin, và truyền thống tương tác, và hai yếu tố chính định hình một mối quan hệ hợp tác thành công là chia sẻ bản sắc và nhận thức về lợi ích chung. Tuy nhiên, bản sắc của một quốc gia không phải là một yếu tố cố định, mà có thể thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh. Sự thay đổi về nhận thức của quốc gia về bản sắc cũng ảnh hưởng đến quyết định hợp tác của họ. Chủ nghĩa kiến tạo thường thúc đẩy hợp tác song phương giữa các quốc gia láng giềng, cũng như liên kết đa phương dựa trên nhận thức về bản sắc và vai trò. Sự đồng dạng về bản sắc và những điểm tương đồng khác càng nhiều thì khả năng hợp tác cũng cao hơn. Đối với việc đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu, chủ nghĩa kiến tạo đề xuất một cách tiếp cận mới về bản sắc, từ việc xác định nội dung của nó đến việc xác định cách thức hợp tác và quản lý mối quan hệ. Việc này đòi hỏi sự đồng thuận và sự tập trung của tất cả các bên liên quan để xây dựng và duy trì một bản sắc mới, phục vụ cho mục tiêu của quan hệ hợp tác.

**1.2. Thực tiễn quốc tế về chiều sâu trong quan hệ đối ngoại**

***1.2.1. Trung Quốc:*** Việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu là kết quả tự nhiên của việc tăng cường hợp tác giữa TQ và các nước đối tác đồng thời thể hiện mong muốn của hai bên mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực của quan hệ song phương. TQ đã triển khai một số biện pháp để đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu và tạo ra hiệu ứng lâu dài: Đầu tiên, TQ xác định việc thiết lập mối quan hệ có lợi ích chung lâu dài là một ưu tiên quan trọng. Thứ hai, TQ tập trung vào việc xây dựng một bản sắc chung cho quan hệ đối tác dựa trên các mối liên hệ lịch sử và địa lý. Thứ ba, để đảm bảo quan hệ đối tác được duy trì và phát triển sâu rộng, TQ đã thể chế hóa mối quan hệ này. Thứ tư, TQ đưa ra các sáng kiến, khái niệm mới, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và hỗ trợ tài chính nhằm nâng cao sức ảnh hướng toàn cầu của TQ trong quản trị toàn cầu, đồng thời mang lại lợi ích trực tiếp cho các đối tác của TQ và là một trong những công cụ đối ngoại trọng tâm để tăng cường vai trò chiến lược của TQ trong chính sách đối ngoại của quốc gia đối tác.

***1.2.2. Hoa Kỳ:*** Hoa Kỳ chưa đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về chiều sâu trong quan hệ đối ngoại song phương. Tuy nhiên, khái niệm này có mối quan hệ với thuật ngữ “deepen/deepening cooperation/alliance”. Quá trình này thường tập trung vào việc xây dựng và củng cố các mối quan hệ đối ngoại với các quốc gia cùng chí hướng và tạo ra mạng lưới đồng minh và đối tác để bảo vệ lợi ích toàn cầu của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ ưu tiên phát triển chiều sâu trong quan hệ đối ngoại song phương với các mối quan hệ đồng minh/đối tác thoả mãn các điều kiện sau: (1) Đối phương không làm phương hại các lợi ích của Mỹ; (2) dựa trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, đặc biệt là cần mang lại lợi ích cho Mỹ; (3) dựa trên sự tôn trọng hoặc tương đồng về nguyên tắc và hệ giá trị. Các tiêu chí để đánh giá "chiều sâu" trong quan hệ đối ngoại của Mỹ bao gồm các kết quả cụ thể trong hoạt động hợp tác và các yếu tố mang tính hình thức, kỳ vọng dài hạn. Mặc dù có sự khác biệt về lợi ích, Hoa Kỳ vẫn tìm cách thúc đẩy điểm đồng để có thể đưa nhiều mối quan hệ khác vào mức độ hợp tác sâu sắc hơn.

***1.2.3. Indonesia:*** Indonesia vẫn chưa có một văn bản hoặc chính sách cụ thể nào để xác định “chiều sâu” trong quan hệ song phương với các quốc gia, song có thể hiểu “chiều sâu” ở đây là ưu tiên hoặc là tăng cường, thúc đẩy và làm sâu sắc thêm mối quan hệ. Tư duy đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu của Indonesia được phát triển dựa trên ba yếu tố chính: (1) chính sách đối ngoại phục vụ lợi ích quốc gia cũng như vị thế quốc gia; (2) vai trò của các nước lớn; (3) định hướng phát triển vai trò đặc biệt và tiên phong của Indonesia trong thúc đẩy lợi ích, gia trị chung của các nước đang phát triển. Xét trên phương diện song phương, Indonesia hiện đang có một số đối tác quan trọng trên toàn thế giới, được chia thành các loại ĐTTD, ĐTCL, ĐTCL đặc biệt và ĐTCLTD.

**1.3. Tiêu chí, cấp độ và Khung phân tích về đưa quan hệ đi vào chiều sâu**

***1.3.1. Đề xuất khái niệm và nội hàm:*** *Chiều sâu trong quan hệ đối ngoại* chỉ mức độ cao (tới tầm chiến lược) mức độ toàn diện (đến những lĩnh vực, vấn đề nhạy cảm nhất) và mức độ bền vững (không bị đứt gãy trước những tác động) của hợp tác giữa các chủ thể. Có một số yếu tố thể hiện độ sâu của mối quan hệ, và thuộc tính của mối quan hệ có độ sâu có thể được xem xét như sau: (i) Mức độ quan hệ / hợp tác cao; (ii) Tính bền vững; (iii) Tính lâu dài, chiến lược. Mức độ “chiều sâu” của quan hệ đối ngoại thường được thể hiện khái quát ở tên gọi cụ thể của các khuôn khổ, mô hình quan hệ đối ngoại (ĐTCL, ĐTTD..). *Đưa quan hệ đi vào chiều sâu* là làm cho hợp tác lên mức cao hơn; mở rộng ra tới các lĩnh vực nhạy cảm và bền vững hơn trước những tác động từ cả bên trong và bên ngoài mối quan hệ giữa các chủ thể. Khái niệm này áp dụng cho quan hệ tổng thể giữa các chủ thể. Khi các chủ thể lựa chọn đưa vào chiều sâu trong những lĩnh vực, vấn đề cụ thể thì chiều sâu là mức độ cao và bền vững của hợp tác trong lĩnh vực, vấn đề đó. *Mục đích* cốt lõi của việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là thúc đẩy quan hệ đối ngoại không ngừng phát triển mạnh mẽ, hiệu quả thiết thực đối với *lợi ích* của tất cả các bên liên quan. Nhờ đó, các mối quan hệ đối ngoại ngày càng thêm ổn định và bền vững, lợi ích chiến lược cơ bản chung không ngừng được củng cố và lòng tin lẫn nhau tiếp tục thêm vững chắc; đồng thời, tránh nguy cơ quan hệ đối ngoại rơi vào tình trạng trì trệ hoặc phát sinh xung đột, đối đầu. Các đặc tính của khái niệm đưa quan hệ vào chiều sâu bao gồm: (i) Tính chủ động; (ii) Có định hướng; (iii) Theo hướng chất lượng.

***1.3.2. Các tiêu chí (đan xen lợi ích, lòng tin, cơ chế hợp tác)***

*1.3.2.1. Mức độ đan xen lợi ích và song trùng lợi ích:* Đan xen lợi ích vừa là gốc rễ, vừa là mục đích của việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu. Đan xen lợi ích đề cập đến việc làm cho lợi ích của các bên đan cài vào nhau, tạo ra sự tương tác chặt chẽ giữa các lợi ích mà không cần chúng phải giống nhau. Đan xen lợi ích đòi hỏi sự tác động chặt chẽ giữa các lợi ích, và khi một lợi ích bị ảnh hưởng, các lợi ích khác trong mạng lưới đan xen cũng sẽ chịu tác động. Điều này tạo ra sự “phụ thuộc” và “ràng buộc” giữa các lợi ích trong mối quan hệ. Đây không chỉ là một khía cạnh của quan hệ đối tác mà còn là cách thức để làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác. Khi các lợi ích đan xen chặt chẽ, sự hợp tác trở nên lâu dài và bền vững hơn. Nó cũng giúp giảm khả năng xung đột song phương do sự phụ thuộc về mặt lợi ích sẽ làm tăng chi phí cơ hội nếu phá vỡ hợp tác. Song trùng lợi ích là khái niệm chỉ sự trùng khớp, tương đồng về lợi ích giữa hai quốc gia. Khi hai bên có sự tương đồng về lợi ích, họ có động lực để gần gũi hơn và hợp tác với nhau. Sự tương đồng về lợi ích cũng giúp tăng cường mức độ thấu hiểu giữa hai bên và từ đó dễ dàng đạt được sự thỏa thuận và đàm phán hợp tác.

*1.3.2.2. Mức độ của lòng tin:* Lòng tin là một thái độ thể hiện sự sẵn sàng gửi gắm lợi ích và tương lai của mình vào sự kiểm soát của người khác, và lòng tin thường được biểu hiện qua “các mối quan hệ tin cậy” (trusting relationship). Trong các mối quan hệ tin cậy, các quốc gia thường thực thi các chính sách ủy quyền lợi ích của mình cho đối tác, với niềm tin rằng họ sẽ không gây hại đến lợi ích của mình. Lòng tin này cũng buộc các quốc gia phải thận trọng và kiềm chế khi phản bội đối tác vì họ vẫn có lợi ích trong việc duy trì quan hệ. Niểm tin giữa các quốc gia có thể được coi là một trong các thước đo cho chiều sâu của một mối quan hệ bởi hai lý do chính: (1) niềm tin là nền tảng cho hợp tác, và (2) hợp tác có thể được coi là một trong những biểu hiện rõ ràng nhất cho niềm tin. Mức độ lòng tin giữa các quốc gia có thể được phân loại thành bốn cấp độ: tin nhiều, tin ít, nghi ngờ và nghi ngờ sâu sắc. Sự khác biệt về hệ giá trị và ý thức hệ có thể ảnh hưởng đến quan hệ giữa các quốc gia, nhưng không ngăn cản việc đưa quan hệ vào chiều sâu. Trong quan hệ quốc tế, lòng tin chiến lược thể hiện sự thực tâm và chân thành trong giải quyết mâu thuẫn và tuân thủ luật pháp quốc tế. Xây dựng lòng tin là điều kiện cần để thúc đẩy hợp tác và đưa mối quan hệ vào chiều sâu. Việc đưa quan hệ vào chiều sâu cũng tạo không gian để cùng cố và làm sâu sắc lòng tin, nâng cao mức độ hiểu biết và giảm thiểu các rào cản trong quan hệ.

*1.3.2.3. Số lượng và hiệu quả của các cơ chế hợp tác:* Cơ chế hợp tác là việc thể chế hoá và “chính thức hóa” các hoạt động hợp tác, giúp đặt hợp tác vào khung ổn định, hiệu quả và thường xuyên hơn. Nếu chỉ có sự đan xen lợi ích và lòng tin mà không có cơ chế hợp tác, thì hợp tác sẽ khó bền vững, thiếu ổn định và dễ bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân khác nhau. Cơ chế hợp tác thể hiện quyết tâm và cam kết chính trị của hai quốc gia đối với hợp tác lẫn nhau và góp phần tạo dựng, củng cố và thúc đẩy đan xen lợi ích và lòng tin lẫn nhau giữa hai quốc gia. Hợp tác song phương là hình thức ngoại giao lâu đời nhất, được thể hiện qua Công ước Vienna về Quan hệ Ngoại giao vào năm 1961. Các cơ chế hợp tác thường được xây dựng dựa trên bốn trụ cột chính: Chính trị, an ninh quốc phòng, Kinh tế, Văn hóa – xã hội và ngoại giao công chúng, và Ngoại giao lãnh sự. Các chủ thể tham gia vào cơ chế hợp tác cũng mở rộng từ chủ thể nhà nước đến chủ thể phi nhà nước như tổ chức kinh doanh, xã hội dân sự, tổ chức giáo dục, và phương tiện truyền thông. Về các kênh ngoại giao: Ngoại giao chính thức (kênh 1), Ngoại giao phi chính thức (kênh 2), Ngoại giao kênh 3 và 4.

***1.3.3. Cấp độ quan hệ:***Cấp độ quan hệ là việc thể chế hóa quan hệ qua các tên gọi, chức hiệu mà các quốc gia đặt cho các mối quan hệ đối tác của mình, thể hiện mong muốn, sự đồng lòng của cả hai bên trong việc đưa quan hệ vào chiều sâu. Trong quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia, thường phân định ra thành bốn cấp độ từ thấp đến cao lần lượt là: Đối tác (partnership) – ĐTTD (comprehensive partnership) – ĐTCL (strategic partnership) và mức cao nhất là ĐTCLTD (comprehensively strategic partnership). Trong đó, đối tác (Partnership) là thuật ngữ chỉ mối quan hệ cộng tác – hợp tác nhưng ở mức độ cao hơn và cụ thể hơn và chiến lược (Strategic), nghĩa rộng là sự quan trọng có tính toàn cục, then chốt và có giá trị tương đối lâu dài về mặt thời gian: (1) Đối tác toàn diện - Comprehensive Partnership là một mối quan hệ hợp tác rộng và đa lĩnh vực, nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai bên trong nhiều lĩnh vực và phục vụ mục tiêu phát triển của cả hai quốc gia. (2) Đối tác chiến lược - Strategic Partnership là một mối quan hệ hợp tác quan trọng, có tính chất cùng hướng đến mục tiêu cụ thể và mong muốn quan hệ lâu dài. (3) Đối tác chiến lược toàn diện là một cấp độ cao hơn của ĐTCL. Không có quốc gia hoặc tổ chức nào đã công bố chính thức về nội dung và điều kiện thiết lập một ĐTCLTD. Dựa trên thực tiễn của các mạng lưới ĐTCL trên toàn cầu, có thể đưa ra một số tiêu chí và điều kiện cơ bản để xác định ĐTCLTD như sau: có xác nhận chính thức, tiến hóa từ ĐTCL, có sự tham gia và ràng buộc của các cấp lãnh đạo và có gắn kết lợi ích lâu dài. (4) Liên minh: được hiểu là mối quan hệ hợp tác chính thức hoặc không chính thức giữa hai hoặc nhiều nước liên quan đến sự mong đợi lẫn nhau trên một mức độ nào đó về phối hợp chính sách liên quan đến các vấn đề chính trị - an ninh hiện tại và tương lai.

***1.3.4. Tên gọi cấp độ quan hệ (khuôn khổ quan hệ):***Các khía cạnh thể hiện được mối quan hệ giữa tên gọi cấp độ quan hệ và chiều sâu, như sau: Thứ nhất, cấp độ quan hệ tạo điều kiện cho gia tăng chiều sâu quan hệ: Cấp độ quan hệ ảnh hưởng đến khả năng và điều kiện phát triển quan hệ vào một mức độ sâu hơn. Thứ hai, chiều sâu quan hệ là cơ sở cho nâng cấp độ: Thực tiễn quan hệ song phương, được biểu hiện qua những kết quả hợp tác như an ninh-chính trị, kinh tế-phát triển sẽ đặt nền tảng vững chắc cho quá trình nâng cao cấp độ quan hệ cũng như quyết định nâng cấp quan hệ. Từ đó, có thể phân chia các trạng thái thành: Cấp độ Cao –Sâu; Cấp độ Cao –Nông; Cấp độ Thấp –Sâu; Cấp độ thấp – Nông.

*1.3.5. Khung phân tích quá trình đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu*

**Tiểu kết:** Chương 1 nhằm xem xét cơ sở lý luận và thực tiễn quốc tế phục vụ cho nghiên cứu. Trong đó, phần cơ sở lý luận tổng hợp, phân tích hệ thống lý thuyết quan hệ quốc tế, quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh có liên quan đến quan hệ đối tác, hợp tác quốc tế và các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiều sâu của mối quan hệ trong quan hệ quốc tế. Phần thực tiễn phân tích chính sách đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu của ba quốc gia (Trung Quốc, Hoa Kỳ, Indonesia). Từ cơ sở đó, dựa trên kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Vũ Tùng và Đặng Đình Quý trong Tiếp cận vấn đề đưa các mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam đi vào chiều sâu (Đặng Đình Quý và Nguyễn Vũ Tùng 2011, 278-314), xây dựng Khung tiếp cận của Luận án phân tích quá trình đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu.

**CHƯƠNG 2
QUÁ TRÌNH VN TRONG ĐƯA QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI
 ĐI VÀO CHIỀU SÂU TỪ 2006 - 2023**

**2.1. Sự phát triển của định hướng đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu và các giai đoạn thực hiện**

Sau sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu, trật tự thế giới đã chuyển từ lưỡng cực sang đa trung tâm, đa cực. Quan hệ quốc tế dần chuyển từ cạnh tranh, nghi kỵ sang hòa bình, hợp tác và phát triển, trong bối cảnh toàn cầu hóa và tiến bộ khoa học công nghệ. Sự chuyển đổi này tạo ra một môi trường chung để tối đa hóa lợi ích quốc gia, thúc đẩy hợp tác đa phương và song phương. Khu vực CA-TBD và ASEAN đóng vai trò quan trọng trong cấu trúc mới này, tuy nhiên, hai khu vực này vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Việc xây dựng mạng lưới đối tác và thiết lập quan hệ ĐTCL, ĐTTD đã trở thành một lựa chọn phổ biến để các quốc gia, bao gồm cả VN, thích ứng với thế giới đa cực, đa trung tâm và đa tầng nấc.

***2.1.1. Sự phát triển của định hướng chính sách đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu kể từ Đại hội VI (1986)***

 Đại hội lần thứ VI của Đảng năm 1986 mở ra thời kỳ Đổi mới cho VN, với mục tiêu xây dựng cục diện đối ngoại mới và mở rộng quan hệ quốc tế. Từ Đại hội VII đến Đại hội XIII, Đảng xác định và triển khai đồng bộ các chính sách để đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, dựa trên các tiêu chí như giải quyết vấn đề tồn đọng, gây dựng lợi ích chung, thể chế hoá quan hệ hợp tác, và nâng cấp quan hệ hợp tác. Sự phát triển của định hướng chính sách đưa quan hệ vào chiều sâu qua các kỳ Đại hội Đảng (từ Đại hội VII năm 1991 đến Đại hội XIII năm 2021) có những nét quan trọng nổi bật sau: Thứ nhất là đi từ xây dựng nền tảng vững chắc và tiền đề thuận lợi chung đến xác định mục tiêu và lộ trình triển khai cụ thể cho việc đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu cho từng thời kỳ. Thứ hai, cũng nhằm để xây dựng và không ngừng tăng cường lòng tin lẫn nhau, đồng thời gây dựng lợi ích chung và đan xen lợi ích giữa VN và các đối tác, là quan điểm của Đảng ta về “đối tượng và đối tác” trong quan hệ đối ngoại. Thứ ba là chủ trương hội nhập quốc tế. Sự phát triển ở đây đi từ “hội nhập kinh tế quốc tế” đến “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực” rồi “tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” và “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Thứ tư là sự kết hợp giữa thúc đẩy các mối quan hệ song phương và tăng cường hợp tác đa phương. Việc bình thường hoá quan hệ với TQ và Mỹ cũng như hội nhập quốc tế đã mở ra những cơ hội mới và đóng vai trò quan trọng trong quá trình đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu.

***2.1.2. Các giai đoạn VN đưa quan hệ đi vào chiều sâu***

*2.1.2.1. Giai đoạn 1986 – 2006:* Giai đoạn đầu tiên, từ 1986 – 2006 (20 năm đầu Đổi mới), với trọng tâm là phá thế bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại và tạo tiền đề cơ bản để hội nhập quốc tế, phát triển đất nước. Đây là giai đoạn VN đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển quan hệ với hầu hết các quốc gia và tổ chức quốc tế trên thế giới. Các dấu mốc quan trọng trong thời kỳ này là việc giải quyết vấn đề Campuchia, gia nhập ASEAN và bình thường hóa quan hệ với TQ gia nhập ASEAN, ký kết Hiệp định hợp tác khung với EU và bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ. Việc thực hiện cụ thể định hướng chính sách đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu được triển khai theo lộ trình và cách thức sau: Thứ nhất, định hướng tuy chưa được đề cập nhưng nền tảng và môi trường chính trị đối ngoại được chuẩn bị cho có thể mở rộng quan hệ đối ngoại và đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu. Thứ hai là tạo “hiệu ứng đòn bảy”: từ bình thường hoá và kiến tạo thời kỳ quan hệ mới với TQ, Việt Nam đã tạo cú hích quyết định cho việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác khác. Thứ ba, việc đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu được triển khai thực hiện linh hoạt, có kế hoạch và theo lộ trình nhưng không khiên cưỡng. Thứ tư, ngay từ thời kỳ này, việc gây dựng, mở rộng và thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác với tất cả các đối tác đều đã bao hàm việc thể chế hoá và cơ chế hoá mạnh mẽ các mối quan hệ đối ngoại.

*2.1.2.2. Giai đoạn 2006 – 2023:* Từ 2006 đến 2023 là thời kỳ VN triển khai thực hiện rất mạnh mẽ và nhất quán định hướng chính sách đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu. VN hội tụ được ngày càng thêm đầy đủ mọi điều kiện cần và đủ để kiến tạo và vận hành thành công quá trình này. Ở thời kỳ này, đồng thời với việc tiếp tục vận dụng phương cách kết hợp “xây dựng và tăng cường lòng tin” với “gây dựng lợi ích chung và đan xen lợi ích” và “tăng cường thể chế hoá và cơ chế hoá quan hệ hợp tác”, việc sử dụng mô hình và cấp độ các mối Quan hệ đối tác được đặc biệt coi trọng, chủ động và linh hoạt nhằm tạo nên bước chuyển cơ bản trong thực thi chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đánh giá chung giai đoạn 2006 – 2023, VN đã triển khai thực hiện định hướng về đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu theo những tuyến cụ thể như sau: Thứ nhất, coi việc đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là định hướng trọng tâm về đối ngoại. Thứ hai, kết hợp hài hoà giữa điểm và diện đối tác để đưa quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu. Thứ ba là đặc biệt coi trọng các đối tác lớn và các đối tác quan trọng đối với VN. Thứ tư là sử dụng mô hình Quan hệ đối tác và các cấp độ của mối quan hệ đối tác để định tính hoá và định lượng hoá mức độ chiều sâu đã đạt được và đang hướng tới của quan hệ đối ngoại. Thứ năm, tuỳ thuộc vào đối tác mà VN xác định khâu then chốt cho toàn bộ quá trình đưa quan hệ đối ngoại của VN với đối tác ấy đi vào chiều sâu. Thứ sáu là kết hợp giữa đưa các mối quan hệ hợp tác song phương đi vào chiều sâu với đưa các mối quan hệ hợp tác đa phương đi vào chiều sâu và đưa hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu. Thứ bảy là đặt việc phục vụ con người và phát triển kinh tế - xã hội vào trung tâm của quá trình đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu.

**2.2. Các trường hợp điển hình VN đưa quan hệ đi vào chiều sâu với các đối tác (TQ, Hoa Kỳ, CHLB Đức)**

***2.2.1. VN đưa quan hệ đi vào chiều sâu với TQ:*** Quan hệ Việt - Trung luôn giữ vị trí đặc biệt, có tầm quan trọng hàng đầu trong tổng thể đường lối đối ngoại của VN. Quan hệ này đã trải qua nhiều giai đoạn, từ thiết lập quan hệ ngoại giao đến việc bình thường hóa và thiết lập quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện. Trên thực tế, quan hệ hai nước vẫn tồn tại ba vấn đề phức tạp và nhạy cảm trong mối quan hệ song phương này mà VN buộc phải giải quyết khi đưa và tiếp tục đưa quan hệ hợp tác song phương đi vào chiều sâu: (1) Vấn đề Biển Đông - có thể coi là một trở ngại lớn cho VN trong quá trình đưa mối quan hệ giữa VN và TQ đi vào chiều sâu. (2) Vấn đề hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư chưa thực sự tương xứng với tiềm năng và lợi thế của mỗi nước. (3) Vấn đề liên đới giữa quan hệ của VN với Hoa Kỳ và quan hệ của TQ với Hoa Kỳ. **Thiết lập các cơ chế hợp tác:** Trong quá trình phát triển quan hệ giữa VN và TQ, việc thiết lập và nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác luôn đóng vai trò quan trọng. Thực tế trong hơn 30 năm qua đã cho thấy rằng việc tăng cường thể chế hoá và cơ chế hoá quan hệ hợp tác là yếu tố quyết định khiến mức độ tin cậy lẫn nhau giữa hai nước tăng cao và lợi ích song phương đan xen sâu rộng và bền vững. Về hợp tác chính trị - ngoại giao, ngoài các chuyến thăm chính thức, hình thức tiếp xúc giữa lãnh đạo cao cấp hai nước đã được làm phong phú, linh hoạt hơn. Trên mặt kinh tế, quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước đã phát triển nhanh chóng trong 15 năm qua, với việc thiết lập các cơ chế như Nhóm công tác thuận lợi hóa thương mại và giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa tại cửa khẩu biên giới. Về an ninh - quốc phòng, quân đội hai nước đã có nhiều hợp tác, công tác xây dựng cơ chế cũng có tiến triển nhất định, đặc biệt là công tác hợp tác phòng chống dịch bệnh, hoạt động tuần tra được triển khai thuận lợi, thể hiện xu thế giao lưu hữu hảo giữa quân đội hai nước. Các hoạt động giao lưu nhân dân và văn hóa giữa hai nước, trong 15 năm qua, các hoạt động này đã được thúc đẩy và phong phú về hình thức. Tổng cộng, số lượng và chất lượng các cơ chế hợp tác giữa VN và TQ đã tăng lên và ngày càng được củng cố, giúp thúc đẩy mối quan hệ giữa hai nước ổn định và phát triển.**Củng cố và tăng cường lòng tin:** VN đang tiến hành một quá trình đưa quan hệ với TQ vào chiều sâu bằng cách tăng cường sự tin cậy chính trị giữa hai bên, coi đây là yếu tố chính để đảm bảo sự bền vững của việc đan xen lợi ích, hiệu quả của các cơ chế hợp tác, và giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời và hiệu quả. Việc củng cố lòng tin chính trị giữa hai nước được thực hiện chủ yếu thông qua các cuộc gặp gỡ, thăm viếng cấp cao giữa các lãnh đạo hai nước, nhất là sau các sự kiện lớn như Đại hội XX của Đảng Cộng sản TQ và chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới TQ (11/2022) và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước TQ Tập Cận Bình tới VN cuối năm 2023. TQ coi VN là một trong những quan hệ láng giềng ưu tiên và nhìn nhận quan trọng của VN trong khu vực. Tuy nhiên, việc có tranh chấp ở Biển Đông tạo ra một thách thức đối với quan hệ song phương. Cả hai nước đều đặt nhiều nỗ lực vào việc giải quyết các mâu thuẫn thông qua thương lượng, hòa bình, và tôn trọng lẫn nhau. **Tạo dựng và gia tăng đan xen lợi ích:** Về thương mại và đầu tư, quan hệ hai nước đã phát triển sâu rộng và đi vào thực chất. Mặc dù đại dịch COVID-19 đã gây ra những thách thức, nhưng quan hệ thương mại và đầu tư vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định. VN vẫn là đối tác thuận lợi cho TQ trong việc đầu tư và phát triển kinh tế. Quan hệ VN và TQ được củng cố và phát triển mạnh mẽ thông qua hai chuyến thăm lịch sử của các lãnh đạo cấp cao vào năm 2022 và 2023. Sự phát triển này được thể hiện qua việc đan xen lợi ích, xây dựng lòng tin, và cơ chế hợp tác song phương. Việc xây dựng và vận hành hiệu quả các cơ chế hợp tác trong quan hệ đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy mối quan hệ này đi vào chiều sâu, đồng thời giúp tăng cường lòng tin và lợi ích chung. Mặc dù vấn đề Biển Đông vẫn còn đang được kiểm soát và xử lý qua các cơ chế hợp tác đã được thiết lập, nhưng việc đưa mối quan hệ đi vào chiều sâu đòi hỏi sự tiếp tục tiến triển và bước chuyển đổi mới.

***2.2.2. VN đưa quan hệ đi vào chiều sâu với Hoa Kỳ:*** Từ khi VN và Hoa Kỳ bình thường hoá quan hệ ngoại giao, mối quan hệ song phương đã phát triển mạnh mẽ. Quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và Mỹ có 6 đặc điểm cần phải đặc biệt lưu ý và phải xử lý đúng đắn, kịp thời và linh hoạt: Thứ nhất là vấn đề quá khứ lịch sử, trong đó Hoa Kỳ đã từng thực hiện chiến tranh xâm lược VN và vẫn còn tồn tại những mặc cảm và ám ảnh về cuộc chiến này. Thứ hai là sự khác biệt về ý thức hệ và bản chất, tổ chức của hệ thống chính trị. Thứ ba, nền chính trị quyền lực ở Hoa Kỳ có đặc thù là cứ sau 4 năm lại có thể thay đổi tổng thống và cứ sau 2 năm lại có thể thay đổi cục diện quyền lực ở lưỡng viện lập pháp. Thứ tư là quan hệ giữa Hoa Kỳ với TQ. Hoa Kỳ coi TQ là đối thủ cạnh tranh chiến lược trên mọi phương diện trong khi TQ và VN đã đưa được mối quan hệ hợp tác song phương lên tới cấp độ rất cao. Thứ năm, tương quan quan hệ của Hoa Kỳ với VN và các đối tác khác của họ. Thứ sáu, VN ngày nay đã khác biệt cơ bản về mọi phương diện so với thời điểm được coi là dấu mốc quan trọng năm 1995 và 2013 trong quan hệ song phương. Với những đặc điểm trên, việc tăng cường lòng tin, đan xen lợi ích, và hoàn thiện cơ chế hợp tác sẽ giúp mối quan hệ giữa hai nước ổn định và phát triển, đồng thời đạt được những tầm cao mới cả về lượng lẫn chất trong quan hệ song phương. **Củng cố và tăng cường lòng tin:** Qua hơn 30 năm hợp tác, quan hệ VN - Hoa Kỳ đã phát triển đáng kể với nhiều thành tựu đáng chú ý. Từ những đối đầu và mất lòng tin ban đầu, hai quốc gia đã vượt qua khác biệt, tập trung vào tương đồng và hướng tới tương lai tích cực. VN đã chủ động thúc đẩy quan hệ, đặc biệt trong việc tìm kiếm lính Mỹ mất tích (MIA) và giải quyết các vấn đề sau chiến tranh. Sự chủ động này đã tạo ra một cơ sở vững chắc cho quan hệ hợp tác và hòa giải giữa hai bên. VN và Hoa Kỳ đã cùng nhau tiến hành các hoạt động khắc phục hậu quả chiến tranh, đặc biệt trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích và giải quyết các vấn đề nhân đạo. Nỗ lực này đã mở ra cơ hội hợp tác mới trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ quốc phòng đến kinh tế và thương mại. Lòng tin được xây dựng giữa VN và Hoa Kỳ đã góp phần đưa hợp tác vượt ra khỏi khuôn khổ song phương để bao hàm cả các vấn đề đa phương, vấn đề khu vực và quốc tế. Mặc dù vẫn còn những thách thức và rào cản, nhưng sự kiên trì và nỗ lực của cả hai bên đều đã đóng góp vào việc xây dựng một mối quan hệ mạnh mẽ và đáng tin cậy giữa VN và Hoa Kỳ. **Tạo dựng và gia tăng đan xen lợi ích:** Hoa Kỳ và VN chia sẻ lợi ích song trùng trong nhiều lĩnh vực, trong đó lợi ích về kinh tế - thương mại là trụ cột. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo, Hoa Kỳ xem VN là một đối tác mạnh. **Thiết lập các cơ chế hợp tác:** Trong gần 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước VN, Hoa Kỳ đã thiết lập, tham gia nhiều cơ chế hợp tác song phương và đa phương với nội dung hợp tác ngày càng sâu, đa dạng trên nhiều lĩnh vực.

***2.2.3. VN đưa quan hệ đi vào chiều sâu với CHLB Đức:*** Mối quan hệ giữa VN và Đức ngày nay có những đặc điểm lớn sau đây: Thứ nhất, kể từ sau khi nước Đức thống nhất, mối quan hệ này là sự tổng hoà của quan hệ giữa VN với Cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức) và Cộng hòa Liên bang Đức (Tây Đức) - vừa là thuận lợi vừa là khó khăn cho hai quốc gia. Thứ hai, mặc dù đã có sự thay đổi trong nhận thức nhưng Đức vẫn có những nghi ngại và rào cản về ý thức hệ và tổ chức chính trị của VN. Thứ ba, Đức là thành viên EU nên chính sách của Đức đối với VN tuy vẫn có nội dung riêng nhưng không thể biệt lập hoàn toàn với chính sách của EU đối với VN. Năm 2011, VN và Đức đạt được bước phát triển mới của quan hệ hợp tác song phương với thoả thuận về thiết lập Quan hệ ĐTCL, đánh dấu những thành quả đã đạt được trong công cuộc đưa quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu. **Tạo dựng và gia tăng đan xen lợi ích:** VN và Đức xác định lợi ích chung trong việc thúc đẩy quan hệ chính trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác kinh tế, trao đổi thương mại, và đa dạng hóa các lĩnh vực hợp tác. Cả hai đều ủng hộ chủ nghĩa đa phương, tôn trọng luật pháp quốc tế, và thúc đẩy tự do thương mại, cũng như củng cố trật tự thế giới dựa trên luật lệ. Cả hai cũng thúc đẩy hợp tác trong việc chống biến đổi khí hậu. Việc tạo dựng và gia tăng đan xen lợi ích cũng có ý nghĩa quan trọng và được hiểu trên hai khía cạnh: (1) dung hoà và cân bằng lợi ích và (2) tạo sự tổng hoà, mạng lưới những mảng lợi ích đã được dung hoà với nhau, tạo nên tổng thể thống nhất để gây dựng hiệu ứng cộng hưởng. Đan xen lợi ích trước hết ở lĩnh vực kinh tế - thương mại - đầu tư với đặc thù cơ cấu hàng hoá bổ sung cho nhau là chủ yếu, ít cạnh tranh trực tiếp và bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, hợp tác văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. **Củng cố và tăng cường lòng tin:** VN và Đức đều đặc biệt coi trọng việc củng cố và tăng cường xây dựng lòng tin trong quan hệ hợp tác song phương. VN đã củng cố và không ngừng xây dựng lòng tin lẫn nhau để đưa quan hệ hợp tác giữa VN và Đức đi vào chiều sâu trên cả ba phương diện cụ thể sau: Thứ nhất, hai bên không né tránh đề cập và xử lý những vấn đề nhạy cảm về chính trị xã hội đối nội và đối ngoại của mỗi bên. Thứ hai, hai bên từng bước xây dựng quan hệ hợp tác trên những lĩnh vực đặc biệt tế nhị như quốc phòng, an ninh và tư pháp. Thứ ba, trao đổi đoàn ở các cấp, đặc biệt ở cấp cao nhất được đặc biệt coi trọng, không chỉ thể hiện mức độ tin cậy lẫn nhau rất cao mà còn đóng góp trực tiếp rất quyết định vào việc củng cố và không ngừng tăng cường sự tin cậy lẫn nhau giữa hai bên. **Thiết lập các cơ chế hợp tác:** VN và Đức chủ yếu tiếp cận theo hai định hướng nhằm đưa quan hệ đi vào chiều sâu: Thứ nhất là tăng cường thể chế hoá quan hệ hợp tác song phương để tạo cơ sở pháp lý vững chắc và khuôn khổ pháp lý thuận lợi, từ đó xác định và cụ thể hoá những dự án, kế hoạch, chương trình hợp tác ngắn hạn và dài hạn. Thứ hai là củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ chế hợp tác đã có đồng thời kiến tạo những cơ chế hợp tác mới thích ứng và cần thiết cho những vấn đề và nội dung mới đặt ra trong mối quan hệ song phương. Các lĩnh vực hợp tác giữa hai nước đã được định hình khuôn khổ và cơ chế hợp tác định kỳ và thường xuyên. VN và Đức triển khai đầy đủ và đa dạng các cơ chế hợp tác dựa trên 4 trụ cột chính: chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội và an ninh-quốc phòng.

**Tiểu kết:** Chương 2 tập trung phân tích, đánh giá thực tiễn quá trình triển khai các chính sách của Việt Nam về đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu. Ở chương 2, Luận án tập trung nhằm vào sự phát triển của chính sách, định hướng đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam liên quan đến vấn đề này để rút ra các đặc điểm cơ bản. Từ đó, phân tích và đánh giá kết quả thực tiễn triển khai, minh họa thông qua phân tích một số trường hợp đối tác điển hình (Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Hoa Kỳ, Việt Nam – Đức).

**CHƯƠNG 3**

**ĐỊNH HƯỚNG ĐƯA QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI ĐI VÀO CHIỀU SÂU CỦA VN ĐẾN NĂM 2030**

**3.1. Đánh giá chung về triển khai đưa quan hệ đi vào chiều sâu**

***3.1.1. Thành tựu:*** Chủ trương đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu được đề ra rất đúng đắn và kịp thời với định hướng rõ ràng, mục tiêu nhất quán và khả thi, phù hợp với nhu cầu ở trong nước và bối cảnh tình hình thế giới nên đã đưa lại kết quả rất to lớn cho VN. Thứ hai, quan hệ đi vào chiều sâu đáp ứng được ưu tiên của VN, vừa phù hợp với mong muốn của đối tác. Thứ ba, qua việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu, VN đã định vị được vị trí quan trọng trong chính sách và điều chỉnh chính sách của các nước, đặc biệt là các nước lớn. Thứ tư, các khuôn khổ hợp tác, các kênh và lĩnh vực quan hệ đều phát triển mạnh mẽ, cho thấy chủ trương đưa quan hệ vào chiều sâu được thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ. Thứ năm, đan xen lợi ích được tăng cường, xây dựng lòng tin và cơ chế hoá quan hệ hợp tác được kết hợp nhuần nhuyễn, linh hoạt và hiệu quả.

***3.1.2. Hạn chế:*** Thứ nhất, vấn đề “cái áo quá rộng” và “cái áo quá chật” vẫn đang tồn tại trong một số quan hệ đối tác. Thứ hai, trong quan hệ với một số đối tác, VN đã bước đầu tạo được đan xen lợi ích chung nhưng chưa sâu, hợp tác nhiều mặt chưa thật sự vững chắc. Thứ ba, một số vấn đề tồn tại trong các mối quan hệ song phương có lúc có diễn biến phức tạp hơn, làm ảnh hưởng lòng tin chính trị, gây cản trở trong đưa quan hệ vào chiều sâu. Thứ tư, thực trạng quan hệ với những đối tác quan trọng sống còn của VN là Lào và Campuchia chưa phù hợp với vị trí chiến lược của chúng. Thứ năm, một số quan hệ được thiết lập nhằm tạo dấu ấn chính trị nhưng lại không có những triển khai thực chất, như với Tây Ban Nha, Nam Phi, Brazil… Thứ sáu, có thể nói nhận thức về việc chủ động đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu vẫn còn chưa đồng đều; một số bộ ngành chưa chủ động tạo chuyển biến thực chất; các địa phương, doanh nghiệp coi vấn đề này là của của nhà nước.

**3.2. Bối cảnh mới của quốc tế và trong nước đến năm 2030**

***3.2.1. Bối cảnh quốc tế***

*3.2.1.1. Quá trình chuyển dịch cục diện thế giới:* Về quá trình tái phân bổ quyền lực, trọng tâm quyền lực tiếp tục chiều hướng dần chuyển dịch từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam, từ chủ thể nhà nước sang chủ thể phi nhà nước. Quá trình này làm cho cạnh tranh nước lớn thêm quyết liệt, gia tăng cả về mức độ và quy mô. Quá trình tập hợp lực lượng cũng gia tăng tại các cơ chế của Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế. Song song với đó, xu thế không liên kết (non-alignment) và tự chủ chiến lược lại nổi lên trong quan hệ quốc tế. Đến năm 2030, cục diện thế giới sẽ biến chuyển theo hướng “đa cực, song tuyến”, tác động mạnh mẽ đến quan hệ đối ngoại của VN và yêu cầu sự chủ động và linh hoạt trong việc ứng phó và duy trì tư thế trên trường quốc tế.

*3.2.1.2. Chủ nghĩa đa phương và luật pháp quốc tế:* Chủ nghĩa đa phương tiếp tục phát triển và luật pháp quốc tế cơ bản vẫn phát huy hiệu lực nhưng đều bị thách thức và đe doạ bởi chủ nghĩa đơn phương và cố tình bất chấp luật pháp quốc tế. Khó khăn đầu tiên do sự cạnh tranh nước lớn và sự tăng cường tập hợp lực lượng trong và ngoài các thể chế đa phương trung tâm. Luật pháp quốc tế sẽ đứng trước thách thức lớn hơn và suy giảm hiệu lực bởi những hành động và chủ ý bất chấp luật pháp quốc tế và tự luận giải luật pháp quốc tế nhằm tối ưu hóa lợi ích riêng của nước mình. Việc đưa các mối quan hệ hợp tác vào chiều sâu, đồng thời tăng cường thể chế hóa và cơ chế hóa quan hệ hợp tác, là rất quan trọng để ứng phó hiệu quả với những thách thức này. Điều này cũng đồng nghĩa với việc thúc đẩy chủ nghĩa đa phương và tuân thủ luật pháp quốc tế để bảo vệ an ninh và phát triển.

*3.2.1.3. Hồi phục và phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19:* Mặc dù kinh tế thế giới đang phục hồi sau Đại dịch, nhưng quá trình này không đồng đều và đối mặt với nhiều thách thức. Nhìn chung, kinh tế thế giới đang đối mặt với thách thức từ các xu hướng bảo hộ, đứt gãy chuỗi cung ứng, và lạm phát toàn cầu. Trong bối cảnh này, các chiến lược kinh tế có thể sẽ thay đổi, tập trung vào an toàn và an ninh. Hệ thống kinh tế quốc tế đang tồn tại một số rủi ro lớn như phân tách, phân mảng giữa các nền kinh tế; trình trạng đình lạm; rủi ro tài chính tại các thị trường và nền kinh tế mới nổi; khủng hoảng lao động; khủng hoảng nợ công; rủi ro phá sản của các tập đoàn trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn có động lực để phát triển, đặc biệt từ sự tiến bộ của khoa học và công nghệ. Đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu giúp có được vận hội mới và cơ hội mới, điều kiện mới và triển vọng mới cho việc kiến tạo nên những bước phát triển tạo đột phá mới khi các đối tác cùng nhau nỗ lực, cùng định hướng và lợi ích, bổ sung lợi thế cho nhau, gây dựng hiệu ứng cộng hưởng.

*3.2.1.4. Xung đột Nga – Ukraine**:* Xung đột giữa Nga và Ukraine có tác động sâu rộng đến nền chính trị và kinh tế thế giới.Xung đột này tạo ra bất ổn trong an ninh khu vực và gia tăng rủi ro địa chính trị. Nó cũng đặt ra những thách thức mới, như an ninh lương thực, an ninh năng lượng, và di cư. Xung đột này đe dọa đến trật tự quốc tế dựa trên luật lệ hiện tại và có thể góp phần tạo ra một trật tự toàn cầu không ổn định, nơi các hành động quân sự và chạy đua vũ trang chiếm ưu thế. Trong khi xung đột còn tiếp diễn, nó sẽ tiếp tục gây ra biến động và xáo trộn trong chính trị an ninh thế giới và quan hệ quốc tế, ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu. Đối với các nước nhỏ và tầm trung như VN, xung đột này tạo ra khó khăn và thách thức đối ngoại. Để đối phó, việc chủ động phát triển quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu sẽ giúp tận dụng lợi thế nội sinh và đảm bảo an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

*3.2.1.5. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương:* Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là địa bàn trọng tâm trọng cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc và cũng là không gian chiến lược trực tiếp với VN. Khu vực cũng tồn tại nhiều nhiều điểm nóng an ninh chưa thể giải quyết. Cục diện an ninh-chính trị phức tạp này mang lại nhiều khó khăn cho VN trong việc duy trì môi trường quốc tế ổn định và đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia – dân tộc. Việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là chìa khóa để để đảm bảo an ninh quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và hội nhập quốc tế. Điều này cần phải được kiến tạo và vận hành trong sự kết hợp hài hoà giữa với các đối tác là thành viên của khu vực và với các đối tác ở bên ngoài khu vực.

***3.2.2. Bối cảnh trong nước tác động đến đưa quan hệ đi vào chiều sâu***

*3.2.2.1. Tâm thế và vị thế mới của VN:* Đại hội XIII đã nhấn mạnh rằng VN đã đạt được những thành tựu lớn và phát triển toàn diện trong một số lĩnh vực, bao gồm kinh tế, an sinh xã hội, và uy tín quốc tế. Sức mạnh tổng hợp của VN đã được củng cố, cung cấp cơ sở vững chắc cho phát triển bền vững và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Tuy nhiên, VN vẫn đối mặt với nhiều thách thức và vấn đề, bao gồm sự già hóa dân số, thiếu hụt về công nghệ và năng lực lao động, và cần phải tăng cường nội lực và ngoại lực để đạt được mục tiêu phát triển và hội nhập toàn cầu. Đại hội XIII đã xác định mục tiêu tổng quát là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân, và đẩy mạnh công cuộc đổi mới và hiện đại hoá để trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

*3.2.2.2. Vai trò của đối ngoại nói chung và việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu trong phục vụ các mục tiêu đối nội:* Những mục tiêu và nhiệm vụ được đặt ra trong Đại hội XIII của Đảng có hàm ý quan trọng với định hướng đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu trong thời gian tới. Nền an ninh và phát triển của đất nước ngày càng phụ thuộc vào mối quan hệ với môi trường khu vực và quốc tế. Sự nhận thức và mong muốn của người dân đối với đối ngoại ngày càng tăng, yêu cầu các nhiệm vụ đối ngoại phải phản ánh chặt chẽ hơn với tình hình trong nước và phục vụ các mục tiêu phát triển hiệu quả hơn. Đối ngoại phải tiên phong, đóng góp cho công cuộc đảm bảo an ninh quốc gia và ổn định chính trị - xã hội và phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước và của từng địa phương.

***3.2.3. Đánh giá cơ hội và thách thức của VN trong đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu***

*3.2.3.1. Cơ hội:* Về nền tảng thế và lực, thành tựu phát triển và hội nhập tạo ra tiềm lực và vị thế đủ để VN kiến tạo vận hội mới, bảo vệ thành quả đạt được và vươn tới mục tiêu cao xa hơn*.* Về nền tảng tư duy và chính sách đối ngoại, VN đã kế thừa và phát triển các tư tưởng cốt lõi từ cha ông và đạt được tiến bộ trong việc đổi mới tư duy và xác định phương châm và phương hướng cụ thể. Về cục diện thế giới, xu thế hòa bình, hợp tác, toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển tiếp tục tạo ra điều kiện thuận lợi để VN tập trung nguồn lực cho phát triển đất nước, tạo ra cơ hội rất lớn cho VN tham gia định hình luật chơi chung trong khu vực theo hướng có lợi cho ta.

*3.2.3.2. Thách thức:* Nguy cơ tụt hậu xa hơn nữa về kinh tế, rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” là những vấn đề nổi cộm. Ngoài ra, đời sống kinh tế sẽ tiếp tục phải chịu ảnh hưởng từ dư chấn của COVID-19, rủi ro địa chính trị và nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Về quan hệ đối ngoại song phương, quan hệ với một số nước còn chưa tạo được thế đan xen lợi ích và lòng tin nên dễ bị tổn hại và khó khăn trong duy trì được sự ổn định, bền vững. Về hội nhập quốc tế và đa phương, còn có bất cập, hạn chế, đòi hỏi nâng tầm về nội lực và khả năng hấp thụ của nền kinh tế. Về các xu thế quốc tế không thuận, trong khi VN đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế, thế giới lại xuất hiện các trào lưu bảo hộ thương mại, dân tộc, và pháp luật quốc tế, cùng với xu hướng ly tâm và phân tách giữa các quốc gia.

**3.3. Những vấn đề cần lưu ý trong đưa quan hệ đi vào chiều sâu của VN:**Có thể thấy, cho tới năm 2030, môi trường chính trị đối ngoại, an ninh và kinh tế đối ngoại đối với VN về cơ bản thuận lợi nhiều hơn là bất lợi, nhưng dễ biến động chứ không ổn định và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu thể hiện sứ mệnh đi tiên phong trong công cuộc bảo vệ Đất nước từ sớm, từ xa, trong việc tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ thế giới bên ngoài và giúp làm lợi tối đa cho đất nước từ các nguồn nội lực để đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển. Cần duy trì và chú trọng các vấn đề: (1) ổn định bền vững các mối quan hệ đối ngoại, (2) từ chiều sâu để tạo hiệu ứng cộng hưởng từ tất cả các mối quan hệ đối ngoại,(3) tạo bước chuyển rõ nét và thực chất quan hệ đối ngoại và (4) luôn kiên định tâm thế chủ động và bản lĩnh trong ứng xử đối ngoại.

**3.4. Kiến nghị định hướng tiếp tục đưa quan hệ đi vào chiều sâu**

***3.4.1. Mục tiêu:*** Việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu của VN trong bối cảnh mới có mục tiêu cao nhất là phục vụ lợi ích quốc gia – dân tộc. Ở đây, cụ thể là việc hiện thực hóa ba mục tiêu phát triển của đất nước đến 2025, 2030 và 2045. Mục tiêu chung của việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu cho thời gian đến năm 2030 là: Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy. Cụ thể hơn ở đây là dùng việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu làm đóng góp quyết định vào việc duy trì môi trường chính trị, an ninh, đối ngoại và kinh tế đối ngoại hoà bình và thuận lợi nhất cũng như tranh thủ được tối đa ngoại lực phục vụ cho phát triển đất nước và đảm bảo an ninh.

***3.4.2. Xác định lợi ích, tiêu chí và nguyên tắc cơ bản***

*3.4.2.1. Xác định lợi ích và tiêu chí trong đưa quan hệ đi vào chiều sâu:* Nội hàm lợi ích của việc thúc đẩy quan hệ đi vào chiều sâu bao gồm lợi ích về phát triển, an ninh, vị thế. Lựa chọn đối tác tuân thủ các tiêu chí: cần thiết, khả thi, không ảnh hưởng tiêu cực và đảm bảo tính kế thừa và phát triển*.*

*3.4.2.2. Điều kiện cần và đủ để đưa quan hệ đi vào chiều sâu:* Điều kiện cần: tìm được đối tác đồng thuận chủ trương và định hướng, có chiến lược và lộ trình thuyết phục để vận động đối tác, và có môi trường chính trị đối đội và đối ngoại ổn định. Điều kiện đủ bao gồm lộ trình cụ thể, kế hoạch rõ ràng và liên kết và gắn kết với nhau để tạo hiệu ứng cộng hưởng và một lộ trình nội dung và thời gian cụ thể và khả thi cho việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu.

*3.4.2.3. Quan điểm chỉ đạo:* Riêng đối với quá trình đưa quan hệ đi vào chiều sâu, còn có những quan điểm chỉ đạo sau: Thứ nhất, tận lợi tối đa hiệu ứng tương tác lẫn nhau của việc tăng cường lòng tin, đan xen lợi ích và thiết lập cơ chế hợp tác trong việc đưa quan hệ hợp tác với các đối tác đi vào chiều sâu. Thứ hai, việc đưa quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu với các đối tác nhằm những mục tiêu cụ thể trước mắt nhưng đồng thời cũng phải hướng tới lâu dài. Thứ ba, ngay từ đầu phải đặt việc đưa quan hệ hợp tác với các đối tác riêng rẽ vào mối liên kết chung tất cả các mối quan hệ đối ngoại của VN.

***3.4.3. Các định hướng chính đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu***

Thứ nhất, thực hiện việc đưa quan hệ với tất cả các đối tác đi vào chiều sâu nhưng tập trung dành ưu tiên hàng đầu vào những đối tác luôn quan trọng nhất đối với VN về an ninh và phát triển. Thứ hai, xác lập ưu tiên hàng đầu trong quá trình đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu dành cho các lĩnh vực / vấn đề sau: Gây dựng và duy trì môi trường chính trị, an ninh, đối ngoại và kinh tế đối ngoại hoà bình, ổn định và thuận lợi; Tiếp cận, được chuyển giao và nắm bắt được công nghệ gốc, công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại cần thiết trong nền công nghiệp hiện đại; Tiếp cận, tranh thủ và sử dụng những nguồn tài chính từ các đối tác; Gây dựng và duy trì thị trường tiêu thụ ổn định về quy mô và sức mua; Ổn định bền vững lâu dài chuỗi cung ứng. Thứ ba, với tất cả các đối tác, nhưng đặc biệt với các đối tác được dành cho ưu tiên nói trên, triển khai việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu đồng bộ và kết hợp trong khuôn khổ song phương với trong khuôn khổ đa phương và với trong tiến trình hội nhập quốc tế nói chung. Thứ tư, với từng đối tác, đặc biệt với diện đối tác quan trọng cụ thể nói trên, xây dựng kế hoạch và lộ trình riêng thích hợp và khả thi cho việc đưa mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu. Thứ năm, thúc đẩy mạnh mẽ việc ký kết thoả thuận hợp tác kinh tế và thương mại song phương với các đối tác quan trọng nói trên, đặc biệt với Mỹ và các nước công nghiệp phát triển khác. Thứ sáu, với nhóm đối tác đặc biệt quan trọng đối với VN về an ninh, cần coi trọng hàng đầu việc gây dựng và tăng cường lòng tin lẫn nhau để quan hệ song phương thật sự ổn định và bền vững. Thứ bảy, với nhóm đặc biệt quan trọng đối với VN về phát triển, xác định rõ muốn đạt được gì thì phải tập trung vào đối tác nào và với từng đối tác thì tập trung trước hết vào đạt được cài gì.

***3.4.4. Các giải pháp cụ thể***

*3.4.4.1. Tạo dựng đan xen lợi ích:* Để làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác trên thế giới, VN cần đẩy mạnh quá trình đan xen lợi ích, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên hàng đầu, và linh hoạt kết hợp giữa yếu tố chính trị và kinh tế. Tuy nhiên, quá trình này cần được triển khai một cách chọn lọc và có chiến lược, không nên triển khai dàn trải. VN cần xác định rõ những đối tác phù hợp và cần thiết để triển khai các chính sách kịp thời. Tạo sự hài hòa lợi ích giữa hai bên và quan tâm đáp ứng một số vấn đề có lợi ích cho đối tác mà không ảnh hưởng đến lợi ích của VN, tuân thủ tinh thần cùng có lợi và cùng thắng.

*3.4.4.2. Thúc đẩy lòng tin:* Để thúc đẩy lòng tin, cần tăng mức độ song trùng và đan xen lợi ích, đồng thời đảm bảo sự đồng bộ giữa chính sách và hành động thực tiễn. Việc duy trì các đoàn cấp cao và cơ chế đối thoại chiến lược sẽ góp phần củng cố lòng tin với các đối tác. Ngoài ra, cần xác định các lĩnh vực đột phá quan trọng như đa phương hóa và đa dạng hóa hợp tác lĩnh vực quốc phòng và an ninh, cùng thúc đẩy đối ngoại nhân dân và mở rộng hợp tác thông qua các kênh Đảng. Quan trọng là chủ động trong việc thông tin về chủ trương, đường lối quốc gia, và đánh giá đúng mức ý thức hệ và hữu nghị truyền thống.

*3.4.4.3. Nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác:* VN cần tăng cường cụ thể hóa quan hệ đối tác bằng việc xem xét xây dựng Concept Paper để chi tiết hóa nội dung và đưa quan hệ vào chiều sâu. Đồng thời, cần tập trung vào việc khắc phục hiệu quả của các Ủy ban hợp tác và xem xét thiết lập các cơ chế hợp tác mới, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế và an ninh.

*3.4.4.4. Các biện pháp, nhiệm vụ khác:* **Kết hợp song phương và đa phương:** Một mặt, cần nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại đa phương và tích cực tham gia vào các vấn đề toàn cầu liên quan đến lợi ích của VN. Mặt khác, đối ngoại đa phương và song phương kết hợp nhuần nhuyễn sẽ tạo ra thế đan xen lợi ích và độ tin cậy, tạo ra sức mạnh gắn kết trong chiều sâu quan hệ không chỉ giữa hai nước mà trong tổng thể chung. **Gây dựng các cơ sở xã hội cho quan hệ hai nước:** Tạo dựng và duy trì tốt mạng lưới bạn bè của VN trong hệ thống chính trị và tầng lớp xã hội nước sở tại. **Nâng tầm tư duy và tăng cường năng lực đối ngoại**: Về tư duy đối ngoại, trước hết cần thay đổi cách tiếp cận sao cho chủ động, đón đầu hơn so với hiện nay.Về công tác xây dựng lực lượng đối ngoại, cần chú trọng việc thúc đẩy cán bộ ngoại giao VN phát triển một cách toàn diện về bản lĩnh, đạo đức, kỹ năng và trí tuệ; nâng cao phong thái hiện đại, chuyên nghiệp trong phương cách làm việc; chú trọng phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, đặc biệt là năng lực vận dụng công nghệ, có trình độ chuyên môn và kỹ năng đạt tới tầm khu vực và quốc tế.

**Tiểu kết:** Chương 3 đề ra những gợi mở định hướng cho quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu của Việt Nam, cần xác định: (1) bối cảnh quốc tế; (2) bối cảnh trong nước; (3) đánh giá thành công, chưa thành công và các vấn đề đặt ra trong bối cảnh mới. Do đó, Chương này phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước, đánh giá những cơ hội và thách thức cho định hướng đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu của Việt Nam trong bối cảnh đến năm 2030. Từ đó, Luận án đề ra những kiến nghị chính sách tổng quan và cụ thể để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả trong triển khai định hướng đối ngoại này của Việt Nam trong thời gian tới.

**KẾT LUẬN**

Được đề ra chính thức từ Đại hội X (năm 2006), chủ trương *đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu* được đặt trong tổng thể chính sách đối ngoại của VN. Cho đến Đại hội XIII, chủ trương này đã được nêu rõ trong Văn kiện. Kết quả có được từ chủ trương này là VN đã xây dựng được mạng lưới 30 ĐTCL, ĐTTD.

1. *Chiều sâu trong quan hệ đối ngoại* chỉ mức độ cao (tới tầm chiến lược) mức độ toàn diện (đến những lĩnh vực, vấn đề nhạy cảm nhất) và mức độ bền vững (không bị đứt gãy trước những tác động) của hợp tác giữa các chủ thể. *Đưa quan hệ đi vào chiều sâu* là làm cho hợp tác lên mức cao hơn; mở rộng ra tới các lĩnh vực nhạy cảm và bền vững hơn trước những tác động từ cả bên trong và bên ngoài mối quan hệ giữa các chủ thể. Khi các chủ thể lựa chọn đưa vào chiều sâu trong những lĩnh vực, vấn đề cụ thể thì chiều sâu là mức độ cao và bền vững của hợp tác trong lĩnh vực, vấn đề đó. Mục đích của việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là thúc đẩy phát triển, tăng cường hiệu quả thực chất quan hệ với tất cả các bên liên quan. Nhờ đó, quan hệ đối ngoại của một quốc gia ngày càng ổn định và bền vững, loại bỏ nguy cơ trì trệ, thụt lùi hay đảo ngược. Đặc biệt, đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu giúp bảo vệ lợi ích chiến lược cơ bản chung và củng cố thêm lòng tin giữa các quốc gia.

2. Tại VN và trên thế giới, nghiên cứu về vấn đề “chiều sâu trong quan hệ đối ngoại” và đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu vẫn chưa được quan tâm thỏa đáng. Chủ yếu, các nghiên cứu tập trung phân tích cụ thể từng khuôn khổ đối tác mà VN thiết lập (ĐTTD, ĐTCL, ĐTCLTD, Đối tác đặc biệt…), nhưng vẫn không tiến đến hình thành một khung phân tích chung mang tính tổng thể, áp dụng được trong nhiều trường hợp.

3. Từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận (các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế) và khảo sát thực tiễn quốc tế (TQ, Hoa Kỳ, Indonesia), đặc biệt phát triển trên nền tảng nghiên cứu của tác giả Nguyễn Vũ Tùng và Đặng Đình Quý, Luận án đã nỗ lực xây dựng một Khung phân tích về vấn đề chiều sâu trong quan hệ đối ngoại, trong đó xác định các tiêu chí đo chiều sâu đã được xác định là: (1) Đan xen lợi ích; (2) Lòng tin; (3) Các cơ chế hợp tác; đồng thời xem xét thêm yếu tố hệ giá trị.

4. Thực tiễn gần 20 năm thực hiện định đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu,VN đã giải quyết tốt quan hệ láng giềng, đặc biệt trong việc quản lý, phân định đường biên giới. VN đã xử lý đúng đắn trong giải quyết các tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình, giữ vững chủ quyền quốc gia và môi trường hòa bình, ổn định để phục vụ phát triển. Trong quan hệ với nước lớn, VN đã từng bước bình thường hóa và đưa quan hệ đi vào chiều sâu, tạo thế đan xen lợi ích, đồng thời khéo léo cân bằng quan hệ với các nước lớn trên. Nhờ đó VN phát huy vai trò tích cực chủ động có trách nhiệm ở các diễn đa đa phương là để tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế, gây dựng được mạng lưới bạn bè, đối tác tin cậy, tạo ra cục diện đối ngoại thuận lợi và vững chắc để bảo vệ Tổ quốc và thúc đẩy các lợi ích an ninh và phát triển của ta.

5. Trên thực tế, việc phát triển các mối quan hệ đối ngoại của VN đều được tiến hành từng bước, trên cơ sở phù hợp với lợi ích các bên và thực tiễn xu thế quan hệ song phương từ ĐTTD đến ĐTCL và ĐTCLTD. Đến nay VN đã có quan hệ ngoại giao chính thức với 193 quốc gia. Biểu hiện cao nhất của việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là việc VN đã thiết lập và nâng cấp, từ đó gây dựng mạng lưới quan hệ với 30 ĐTCL và ĐTTD. Ngày 10/9/2023, VN và Hoa Kỳ đã nâng cấp quan hệ lên ĐTCLTD. Như vậy, VN đã nâng cấp quan hệ ĐTCL với tất cả 5 nước thuộc Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Đảng Cộng sản VN đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia. Quốc hội VN có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước. Các tổ chức hữu nghị nhân dân có quan hệ với 1.200 tổ chức nhân dân và phi chính phủ nước ngoài. VN cũng là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng.

6. Trong bối cảnh mới, đặc biệt từ sau Đại hội XIII đến nay, tình hình thế giới có những chuyển biến mới tương đối phức tạp. Trong đó, đáng lưu ý là xu thế tiếp tục chuyển dịch của cục diện thế giới, cạnh tranh nước lớn, tập hợp lực lượng trên thế giưới phức tạp, các nền tảng của chủ nghĩa đa phương và luật pháp quốc tế bị thách thức, các xu hướng như xung đột vũ trang, suy giảm kinh tế thế giới, các vấn đề an ninh phi truyền thống phức tạp hơn, đặc biệt là xung đột Nga – Ukraine chưa đến hồi kết. Ở trong nước, VN có tâm thế và vị thế mới, với khát vọng hiện thức hóa 3 mục tiêu phát triển của đất nước đén các năm 2025, 2030 và 2045. Khi thế giới đang chuyển dịch theo hướng đa cực, phân tuyến và cạnh tranh gay gắt thì việc đưa quan hệ đi vào chiều sâu của VN với các đối tác sẽ đặt ra nhiều thách thức trong việc phải có các bước đi cân bằng, với tính toán kỹ lưỡng, nhưng đồng thời không được bỏ lỡ cơ hội cho VN phát triển.

7. Những đề xuất cần lưu ý bao gồm: *Thứ nhất*, cần xác định rõ lợi ích trong triển khai định hướng đưa quan hệ đi vào chiều sâu. Các lợi ích thường liên quan đến an ninh, phát triển, và vị thế, uy tín quốc gia. *Thứ hai*, cần phải xây dựng và chuẩn bị tất cả mọi điều kiện cần và đủ để triển khai quá trình này, theo đó điều kiện cần liên quan đến việc tìm kiếm, và thuyết phục các đối tác phù hợp. *Thứ ba*, về quan điểm chỉ đạo trong đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu. Quá trình này cần tuân thủ nguyên tắc cơ bản là tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ chính trị; hợp tác bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ luật pháp quốc tế, không dùng quan hệ với đối tác này để chống đối tác khác. Việc này yêu cầu xử lý tốt mối quan hệ giữa “độc lập, tự chủ” và “đưa quan hệ đi vào chiều sâu"; chủ động tranh thủ các cơ hội phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc; không lệ thuộc vào bất kỳ đối tác nào, trong bất kỳ lĩnh vực nào, không tạo ấn tượng là VN liên kết với nước này để chống nước kia hoặc có thể gây hại cho nước kia.

8. Thời gian từ nay đến năm 2030 không còn nhiều trong khi nhiệm vụ của đối ngoại phục vụ cho những mục tiêu mà Đảng đề ra đến năm 2030 cho đất nước rất lớn. Vì thế, việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu cần được ưu tiên hàng đầu cho những đối tác thuộc diện quan trọng nhất đối với an ninh và phát triển của đất nước. Việc đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu là vấn đề phức tạp cả về tư duy và thực tiễn, do bản chất quan hệ VN với các đối tác đa dạng và khác nhau, cũng như tình hình thế giới thay đổi rất nhanh chóng. Do đó, vấn đề này cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

**Kỷ yếu Hội thảo quốc tế**

1. Trần Chí Trung (2021). Bài viết: “Foreign policy directions set by the 13th Party Congress for security and development of Vietnam” (tiếng Anh và tiếng Việt). *Hội thảo quốc tế “Những vấn đề phát triển của Việt Nam trong “trạng thái bình thường mới” (3/12/2021). Trường ĐH KHXHNV – ĐHQG HN & University College Cork (Ireland).*

2. Trần Chí Trung, Nguyễn Phương Hồng Ngọc, Phan Quỳnh Nga (2021). Bài viết: “The post-covid world and the issues facing Vietnam’s foreign policy” (tiếng Anh và tiếng Việt). *Hội thảo quốc tế “Covid-19 và quan hệ quốc tế” (11/2021). Học viện Ngoại giao Việt Nam & Konrad Adenauer Stiftung (CHLB Đức).*

3. Trần Chí Trung (2021). Bải viết “Một số suy nghĩ về nền tảng và nội hàm của đổi mới tư duy đối ngoại Việt Nam”. *Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ VI (10/2021). Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam – Đại học quốc gia Hà Nội.*

**Tạp chí trong và ngoài nước**

1. Trần Chí Trung (2021). Bảo đảm lợi ích quốc gia – dân tộc trong bối cảnh quốc tế hiện nay. *Tạp chí Cộng sản (bản in và điện tử).* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825429/bao-dam-loi-ich-quoc-gia---dan-toc-trong-boi-canh-hien-nay.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825429/bao-dam-loi-ich-quoc-gia---dan-toc-trong-boi-canh-hien-nay.aspx)

2. Trần Chí Trung (2021). [Bản sắc ngoại giao Việt Nam: Một vài suy ngẫm nhìn từ lịch sử dân tộc](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/823956/ban-sac-ngoai-giao-viet-nam--mot-vai-suy-ngam-nhin-tu-lich-su-dan-toc.aspx). *Tạp chí Cộng sản (điện tử).* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/823956/ban-sac-ngoai-giao-viet-nam--mot-vai-suy-ngam-nhin-tu-lich-su-dan-toc.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/823956/ban-sac-ngoai-giao-viet-nam--mot-vai-suy-ngam-nhin-tu-lich-su-dan-toc.aspx)*.*

3. Trần Chí Trung (2022). Một số suy nghĩ về nền tảng và nội hàm của đổi mới tư duy đối ngoại Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản (bản in và điện tử)* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825315/mot-so-suy-nghi-ve-nen-tang-va-noi-ham-cua-doi-moi-tu-duy-doi-ngoai-viet-nam.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825315/mot-so-suy-nghi-ve-nen-tang-va-noi-ham-cua-doi-moi-tu-duy-doi-ngoai-viet-nam.aspx)*.*

4. Trần Chí Trung (2022). Một vài suy ngẫm về hình tượng cây tre trong bản sắc ngoại giao Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản (điện tử)* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset\_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/mot-vai-suy-ngam-tu-hinh-tuong-cay-tre-den-ban-sac-ngoai-giao-viet-nam*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/mot-vai-suy-ngam-tu-hinh-tuong-cay-tre-den-ban-sac-ngoai-giao-viet-nam)*.*

5. Trần Chí Trung, Nguyễn Phương Hồng Ngọc (2022). Southeast Asia amid Great Power Competition – Non-binary Choice is a Choice. *CSCAP's Regional Security Outlook 2023.* [*https://www.cscap.org/uploads/CSCAP%20Security%20Outlook%202023%20FA.pdf*](https://www.cscap.org/uploads/CSCAP%20Security%20Outlook%202023%20FA.pdf)

6. Nguyễn Thị Thu Huyền, Trần Chí Trung (2022). [Một số vấn đề về mối quan hệ giữa chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế hiện nay](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825495/view_content). *Tạp chí Cộng sản (điện tử)* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825495/mot-so-van-de-ve-moi-quan-he-giua-chu-nghia-dan-toc-va-chu-nghia-quoc-te-hien-nay.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825495/mot-so-van-de-ve-moi-quan-he-giua-chu-nghia-dan-toc-va-chu-nghia-quoc-te-hien-nay.aspx)

7. Trần Chí Trung (2023). [Cục diện thế giới năm 2022: Định hình trong bất định](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/827226/cuc-dien-the-gioi-nam-2022--dinh-hinh-trong-bat-dinh.aspx). *Tạp chí Cộng sản (bản in và điện tử)* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/827226/cuc-dien-the-gioi-nam-2022--dinh-hinh-trong-bat-dinh.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/827226/cuc-dien-the-gioi-nam-2022--dinh-hinh-trong-bat-dinh.aspx)*.*

8. Trần Chí Trung, Nguyễn Thị Lệ Hà (2023). [Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, vì lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh mới](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/828174/ket-hop-suc-manh-dan-toc-voi-suc-manh-thoi-dai-de-dua-quan-he-doi-ngoai-di-vao-chieu-sau%2C-vi-loi-ich-quoc-gia---dan-toc-trong-boi-canh-moi.aspx). *Tạp chí Cộng sản (bản in và điện tử).* [*https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/828174/ket-hop-suc-manh-dan-toc-voi-suc-manh-thoi-dai-de-dua-quan-he-doi-ngoai-di-vao-chieu-sau%2C-vi-loi-ich-quoc-gia---dan-toc-trong-boi-canh-moi.aspx*](https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/828174/ket-hop-suc-manh-dan-toc-voi-suc-manh-thoi-dai-de-dua-quan-he-doi-ngoai-di-vao-chieu-sau%2C-vi-loi-ich-quoc-gia---dan-toc-trong-boi-canh-moi.aspx)

9. Trần Chí Trung, Vũ Thị Hoài (2023). Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ: Từ chiều sâu lịch sử đến hiện tại và tương lai. *Tạp chí Cộng sản (điện tử)* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset\_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-viet-nam-hoa-ky-tu-chieu-sau-lich-su-den-hien-tai-va-tuong-lai*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-viet-nam-hoa-ky-tu-chieu-sau-lich-su-den-hien-tai-va-tuong-lai)*.*

10. Trần Chí Trung, Đào Mai Anh (2023). [Ngoại giao Việt Nam phát huy vai trò tiên phong với “gốc vững” là nền tảng tư tưởng của Đảng](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/828305/ngoai-giao-viet-nam-phat-huy-vai-tro-tien-phong-voi-%E2%80%9Cgoc-vung%E2%80%9D-la-nen-tang-tu-tuong-cua-dang.aspx). *Tạp chí Cộng sản (điện tử)* [*https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/828305/ngoai-giao-viet-nam-phat-huy-vai-tro-tien-phong-voi-%E2%80%9Cgoc-vung%E2%80%9D-la-nen-tang-tu-tuong-cua-dang.aspx*](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/828305/ngoai-giao-viet-nam-phat-huy-vai-tro-tien-phong-voi-%E2%80%9Cgoc-vung%E2%80%9D-la-nen-tang-tu-tuong-cua-dang.aspx)*.*

11. Trần Chí Trung (2023). Phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. *Tạp chí Cộng sản (chuyên san)*

12. Trần Chí Trung (2023). Chủ trương “đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu” trong tư duy đối ngoại của Việt Nam thời kỳ Đổi mới. *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế số 2&3 (133-134)*